

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/DSPT

Ngày 17/9/2018

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 66/2018/TLPT-DS, ngày 04/6/2018 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2018/DSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2018/QĐ-PT ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Y, sinh năm 1971. Có mặt.

Trú tại: Thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Trú tại: Phố C, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1965. Có mặt.

Trú tại: Phố C, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có kháng cáo: Bà Trương Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là bà Y trình bày: Thừa đất số 25a, tờ bản đồ số 21 tại ven tây đường TL 295 khu xóm Ấp, thôn Thượng Thôn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do bà mua của ông Nguyễn Quang Quyết, sinh năm 1941, trú tại thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh vào năm 2001. Giá chuyển nhượng là 8.500.000đ, việc chuyển nhượng có lập biên bản có chữ ký của ông Quyết và được xác nhận của chủ tịch UBND thị trấn C. Thừa đất có diện tích 100m², mặt đường 295 rộng 5m, sâu 20m (đã trừ hành lang đường). Sau khi giao đủ tiền, ông Quyết đã đưa cho bà các giấy tờ: Đơn trình bày của ông Quyết đề ngày 15/4/2001 và giấy tờ liên quan đến thừa đất gồm giấy chuyển nhượng đất ở giữa ông Quyết và ông Đề ngày 16/02/2000, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của UBND xã Đ do chủ tịch Trương Văn Biên ký cấp cho ông Đề, biên lai thu thuế trước bạ của ông Vũ Văn Đề, đồng thời ông Quyết có đưa bà ra chỉ địa điểm thừa đất. Hiện trạng thừa đất tại thời điểm ông Quyết chuyển nhượng cho bà gồm 1/2 diện tích là nền đất, 1/2 diện tích là đất mặt nước (ở phía sau). Tứ cận thừa đất: Phía Đông giáp đường 295, phía Tây giáp cánh đồng Ngô Nội, phía Nam giáp đất ông Phụng, phía Bắc giáp cánh đồng. Mốc giới các cạnh liền kề thừa đất có đóng cọc tre. Sau khi nhận đất, bà có trồng rau khoai lang để chăn nuôi. Quá trình sử dụng, bà phát hiện ông Nguyễn Ngọc H lấn chiếm của bà khoảng 50m² thuộc phần đất giáp các cạnh phía Bắc và phía Tây của thừa đất. Khi phát hiện đất bị lấn chiếm bà đã báo chính quyền địa phương. Trước đó, bà cũng đã khiếu nại đến UBND huyện Y. Tại quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 17/12/2009 của UBND huyện Y do ông Nguyễn Tuấn Anh ký về việc giải quyết đơn đề nghị của bà; Bà đã nhận được văn bản này vào năm 2009 nhưng không nhớ ngày, tháng của năm. Bà hoàn toàn nhất trí với nội dung của quyết định này. Tuy nhiên, sau khi có quyết định bà vẫn chưa nhận được đất nên bà đã kiện ra Tòa án để yêu cầu giải quyết buộc ông H phải trả cho bà 50m² đất chạy dọc theo cạnh phía Bắc của thừa đất dài 20m, phía tây rộng 5m.

Ngoài nội dung trên, bà Y không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh L (Bà L là vợ ông Huy) cùng trình bày:

Vào năm 2002, ông, bà (Do ông H đại diện) đã nhận chuyển nhượng thông qua đấu giá quyền sử dụng diện tích đất 200m² của HTX Thượng Thôn, Đ tại ven tây đường TL 295 khu xóm Ấp, thôn Thượng Thôn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Thừa đất có tứ cận: Phía Bắc giáp ông Tôn dài 20m, phía Nam giáp đất bà Y dài 20m, Phía Tây giáp đất bà Thoa rộng 10m, phía Đông giáp tỉnh lộ 295 rộng 10m. Sau khi đấu giá thành công, vợ chồng ông bà đã nộp đủ số tiền 90.100.000đ, chính quyền đã tiến hành giao đất trên thực địa. Nhận giao đất xong, vợ chồng ông đã tiến hành xây dựng ngôi nhà trên toàn bộ thừa đất (kết cấu xây dựng: Đổ móng bê tông bên dưới, sau đó xây tường gạch lên trên và làm khung sắt hộp, bắn tôn, làm la phông, nền lát gạch men), vừa làm nơi ở, vừa làm ki ốt kinh doanh bán hàng và sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai.

Nay bà Y khởi kiện cho rằng vợ chồng ông lấn chiếm đất của bà và yêu cầu trả lại 50m² đất giáp ranh với đất bà Y là vô lý, không có căn cứ. Vợ, chồng ông, bà không chấp nhận yêu cầu của bà Y. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Từ những nội dung nêu trên bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 50, 136 Luật đất đai 2003; Điều 26, 143 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Y khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc H trả lại 50m² liền kề cạnh phía Bắc thửa đất của bà tại ven tây đường TL 295 khu xóm Ấp, thôn Thượng Thôn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lệ phí tòa án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/5/2018 bà Trương Thị Y có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Ngọc H phải trả lại cho bà 50m² đất bị lấn chiếm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục tố tụng luật định. Về nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 308, 311 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì sự việc đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của UBND huyện Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy:

Thửa đất số 25a, tờ bản đồ số 21 tại ven tây đường TL 295 khu xóm Ấp, thôn Thượng Thôn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có nguồn gốc do ông Vũ Văn Để nhận chuyển nhượng trái pháp luật của chính quyền địa phương vào năm 1995. Đến ngày 16/02/2000, ông Vũ Văn Để chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Quang Quyết. Năm 2001, ông Nguyễn Quang Quyết chuyển nhượng lại cho bà Y. Đến ngày 05/4/2004 bà Y làm đơn xin hợp thức hóa quyền sử dụng thửa đất. Ngày 04/6/2004 UBND huyện Y đã ban hành quyết định số 813/QĐ-CT cho hợp thức hóa theo đơn

của bà Y. Đến ngày 13/4/2005 bà Y được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 312 mang tên bà Trương Thị Y. Trong quá trình sử dụng, năm 2009 bà Y phát hiện phần đất gia đình mình bị thiếu nên đã có đơn khiếu nại tới UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Tại quyết định giải quyết đơn khiếu nại của bà Trương Thị Y, Chủ tịch UBND huyện Y đã ra quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 17/12/2009 với nội dung: “*Hủy bỏ việc bán đất trái thẩm quyền của Hợp tác xã Thượng Thôn, xã Đ, đối với ông Nguyễn Ngọc H; Thu hồi đất và giao đất cho UBND xã Đ quản lý, sử dụng theo thẩm quyền...UBND xã Đ phối hợp phòng TNMT thực hiện việc cắm mốc, giao đất ở cho bà Trương Thị Y Thôn O xã Đ theo quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 312/QĐ-UBND ngày 13/4/2005 của UBND huyện Y*”.

Như vậy, sự việc này đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực số 1434/QĐ-UBND ngày 17/12/2009 của UBND huyện Y. Tuy nhiên, đến ngày 05/11/2015 khi bà Trương Thị Y khởi kiện ông Nguyễn Ngọc H ra Tòa án đề nghị xem xét hành vi lấn chiếm đất của bà, Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý và giải quyết vụ án là không đúng mà phải trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý vụ án rồi thì phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và xét xử vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Mặt khác, cũng cần rút kinh nghiệm với án sơ thẩm không đưa anh Nguyễn Văn H là chồng của chị Yên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan là thiếu sót vì vợ chồng anh H và chị Yên mặc dù đã ly hôn theo quyết định của Tòa án nhưng về phần tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết.

Bà Trương Thị Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự:

Hủy bản án sơ thẩm số: 05/2018/DSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí: Bà Trương Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Y 7.000.000đ và 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 03013 ngày 05/11/2015 và số 0003763 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Y phải chịu 5.000.000đ tiền lệ phí thẩm định, định giá tài sản. Xác nhận bà Y đã nộp đủ và chi hết số tiền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh